

PHẦN III: TƯỚNG THÙ THẮNG CỦA NHẬP NÊN BIẾT

Như vậy đã nói về tướng thù thắng của trí, thế nào là hội nhập vào tướng thù thắng của trí? Sự y chỉ của đa văn đã huân tập, không phải thuộc về của A-lê-da thức, mà như A-lê-da thức thành chủng tử thuộc về chánh tư duy. Cái tướng hiển hiện của nghĩa và pháp tướng tự được sinh ra, thì ý ngôn phân biệt có kiến phần đã tương tự nắm giữ lấy chủng loại. Người nào có thể hội nhập tương ứng trí? Sự huân tập đa văn của Đại thừa tương tục đã được thừa sự vô lượng chư Phật ra đời, đã nhập chánh vị của quyết định tin ưa, do khéo thành thực tu tập tăng trưởng thiện căn, cho nên khéo được hai thứ tư lương phước đức trí tuệ. Chư Bồ-tát đối với xứ nào nhập Duy thức quán? Đối với tướng hiển hiện của pháp nghĩa tương tự có kiến phần ý ngôn phân biệt là chỗ sinh của pháp tướng Đại thừa, đối với địa nguyện hạnh mà nhập, là tùy theo văn (nghe) mà tín nhạo (tin ưa), vì kiến đạo là như lý mà thông đạt, tu đạo là có khả năng đối trị tất cả chướng. Trong đạo cứu cánh, là lìa khỏi chướng cấu tối thanh tịnh. Tất cả pháp thật ra chỉ có thức. Như nói, tùy nghe mà tin ưa, như lý mà thông đạt, có khả năng đối trị tất cả chướng. Khi lìa khỏi chướng cấu thì được tối thanh tịnh. Làm thế nào được nhập? Do sự gia trì tinh lực của thiện căn và do có ba tướng mài dũa luyện tâm. Do diệt trừ bốn xứ chướng, duyên pháp nghĩa làm cảnh, vô gián tu, cung kính tu, Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, không phóng dật, mười phương thế giới không có số lượng, không thể tính đếm suy lường chúng sinh trong cõi người, từng sát-na chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, gọi đó là mài dũa luyện tâm thứ nhất. Từ chánh ý này mà bố thí... nên các Ba-la-mật chắc chắn được sinh trưởng, là sự tin ưa của ta đã được kiên trụ. Do chánh ý này mà ta tu tập bố thí... các Ba-la-mật tiến tới đắc viên mãn không khó, nên gọi đó là mài dũa luyện tâm thứ hai. Nếu người tương ứng với nhiều thiện pháp, sau khi xả mạng trong tất cả sự thọ sinh thì giàu vui khả ái tự nhiên mà thành. Người đó đắc thiện pháp có ngăn ngại, nghĩa này cũng phải thành tựu. Làm thế nào ta được viên mãn thiện và vô ngại thiện? Tất cả giàu vui như ý khả ái không thành, gọi đó là mài dũa luyện tâm thứ ba. Trong đây kệ nói:

*Chúng sinh trong cõi người,
Niệm niệm chứng Bồ-đề,
Xứ sở quá số lượng,
Không có tâm hèn kém.
Người thiện tâm tin ưa,*

*Giới sinh các độ thí
 Bồ-tát đặc ý này,
 Cho nên tu độ thí
 Nếu khi người thiện chết,
 Liền được vui giàu lớn,
 Diệt vị viên tịnh thiện,
 Nghĩa này là phải có!*

Do diệt trừ bốn xứ chướng, do từ bỏ lối suy nghĩ của Thanh-văn và Độc Giác, nên tà tư duy đã diệt mà sinh lòng tin và biết chắc Đại thừa và tâm quyết định. Diệt tất cả tà ý và nghi là bởi nghe, nghĩ các pháp. Do từ bỏ tà chấp của ngã và ngã sở cho nên diệt trừ được pháp chấp. Do an lập hiện tiền trụ tất cả Tướng tư duy đều không phân biệt, cho nên có khả năng diệt trừ phân biệt. Trong đó nói kệ rằng:

*Hiện tại và an trụ,
 Tất cả tướng tư duy,
 Người trí không phân biệt,
 Liền đắc Vô thượng giác.*

Duyên pháp và nghĩa làm cảnh, vậy nhân gì, phương tiện gì được nhập? Do huân tập chủng loại nghe, thuộc chánh tư duy, hiển hiện tự pháp và nghĩa, ý ngôn phân biệt có kiến phần. Do bốn thứ tầm tư, gọi là danh nghĩa tự tánh sai biệt giả lập tầm tư.

Do bốn thứ Như thật trí, gọi là danh nghĩa tự tánh sai biệt, nên bốn thứ như thật trí bất khả đắc. Nếu Bồ-tát đã nhập đã hiểu các nghĩa như vậy, thì tu gia hạnh để nhập Duy thức quán. Trong quán này, ý ngôn phân biệt tựa tự ngôn (chữ và lời) và nghĩa hiển hiện. Trong đây là tự ngôn (chữ và lời) tướng, chỉ có ý ngôn phân biệt mới được thông đạt như vậy. Nghĩa này nương vào danh ngôn thì chỉ có ý ngôn phân biệt. Cũng như thông đạt này, danh, nghĩa tự tánh, sai biệt này chỉ giả thuyết làm lượng cũng như thông đạt này. Kế đó trong vị này chỉ chứng đắc duy ý ngôn phân biệt, nên người quán hạnh không thấy danh và nghĩa, không thấy giả thuyết tự tánh sai biệt. Do thật tướng chẳng có được mà có nghĩa tự tánh sai biệt. Đã do bốn thứ tầm tư và bốn thứ Như thật trí, đối với ý ngôn phân biệt hiển hiện tựa danh và nghĩa thì được nhập vào Duy thức quán. Trong Duy thức quán thì được nhập pháp gì, pháp như thế nào được nhập? Chỉ nhập hai pháp duy lượng tướng và duy lượng kiến. Mọi thứ tướng mạo danh nghĩa, tự tánh sai biệt giả thuyết là tự tánh sai biệt nghĩa, sáu thứ tướng không có nghĩa, do đây năng thủ và sở thủ không phải nghĩa hữu vi, đồng thời hiển hiện tựa mọi thứ tướng

mạo và sinh, ví như sợi dây trong tối hiện rõ giống như con rắn, cũng như con rắn trong sợi dây ấy chỉ hư vọng không thật có. Nếu người đã phân biệt rõ nghĩa sợi dây này thì con rắn thấy trí loạn lúc trước, không duyên cảnh khởi, thì con rắn ấy đã mất, chỉ còn biết sợi dây tồn tại. Trí biết sợi dây này nó do vi tế phân tích như hư không không thật cảnh, tại sao vậy? Vì chỉ là tướng của Sắc hương vị xúc, nếu tâm duyên cảnh này thì cái biết sợi dây cũng có thể diệt mất. Nếu thấy như vậy đã ẩn mất thì sáu tướng hiển hiện tựa danh và nghĩa, pháp trần trí của ý ngôn phân biệt không sinh. Ví như cái biết của con rắn trong nghĩa của sáu tướng ẩn mất, thì Duy thức Trí cũng phải có thể ẩn mất, ví như cái biết sợi dây. Do nương vào chân như trí, như vậy Bồ-tát do nhập tựa nghĩa mà hiển hiện ý ngôn phân biệt tướng, được nhập tánh phân biệt, do nhập nghĩa Duy thức mà được nhập tánh y tha, và làm thế nào được nhập tánh chân thật? Nếu bỏ Duy thức tướng rồi, thì lúc đó ý ngôn phân biệt trước hết đã nghe pháp huân tập chủng loại Bồ-tát đã liễu biệt và chế phục pháp trần tướng, tương tự tất cả nghĩa hiển hiện, không sinh duyên lại nữa cho nên không được sinh, do đó ý ngôn phân biệt tự Duy thức cũng không được sinh. Do nghĩa này, Bồ-tát chỉ trụ vô phân biệt. Trong tất cả nghĩa danh do Vô phân biệt trí được chứng được trụ Chân như pháp giới, lúc đó Bồ-tát bình đẳng và bình đẳng, năng duyên sở duyên và Vô phân biệt trí sinh khởi. Do nghĩa này Bồ-tát được nhập tánh chân thật. Trong đây nói kệ:

*Pháp nhân và pháp nghĩa,
Tánh sơ lược, rộng danh,
Bất tịnh tịnh cứu cánh,
Mười tên cảnh sai biệt.*

Như vậy Bồ-tát do nhập Duy thức quán, được nhập tướng thù thắng của ứng tri, do nhập tướng này mà được nhập sơ Hoan Hỷ địa, khéo thông đạt pháp giới, được sinh vào nhà của mười phương chư Phật Như Lai, được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng của tất cả Bồ-tát, được tâm bình đẳng của tất cả chư Phật Như Lai, quán này gọi là Bồ-tát kiến Đạo.

Lại nữa, làm thế nào Bồ-tát nhập Duy thức quán? Do duyên cực thông với pháp làm cảnh xuất thế Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, do Vô phân biệt trí hậu sở đắc mọi thứ tướng thức làm tướng trí để diệt trừ các pháp chủng tử của tất cả hữu nhân trong cộng bản A-lê-da thức để sinh trưởng các pháp chủng tử của năng xúc pháp thân, để chuyển y, để đắc tất cả chánh pháp của Như Lai, để đắc Nhất thiết trí. Nhập Duy

thức quán thì Vô phân biệt trí hậu sở đắc trí, đối với bản thức, chỗ sinh Nhất thiết thức và trong tướng của thức tướng do quán tướng tự các thí dụ huyễn Hóa... mà tự tánh không điên đảo. Do nghĩa này, Bồ-tát như huyễn sư đối với tất cả việc huyễn tự hiểu rõ không điên đảo, trong tất cả tướng nhân duyên và quả, nếu khi chánh thuyết thì thường không có thiên lệch điên đảo.

Lúc đó chánh nhập trong Duy thức quán vị, thì có bốn thứ Tam-ma-đề, là bốn thứ thông đạt phần thiện căn y chỉ, Bồ-tát tại sao phải thấy? Do bốn thứ tâm tư, đối với hạ phẩm vô pháp trần quán Nhãn quang đắc Tam-ma-đề, là Noãn hạnh thông đạt phần thiện căn, y chỉ đối với tối thượng phẩm vô pháp trần quán nhãn quang tăng Tam-ma-đề, là Đảnh hạnh thông đạt phần thiện căn. Y chỉ đối với bốn thứ Như thật trí, Bồ-tát đã nhập Duy thức quán liễu biệt không có pháp trần, chánh nhập chân nghĩa một phần thông hành Tam-ma-đề, là tùy theo phi an lập để nhãn, y chỉ sát-na sau của Tam-ma-đề này là chế phục xong Duy thức tướng, chuyển lại gọi là vô gián Tam-ma-đề. Phải biết thế đệ nhất pháp đó y chỉ với bốn thứ Tam-ma-đề, là Bồ-tát nhập phi an lập để quán phương tiện trước. Nếu Bồ-tát nhập sơ địa như vậy rồi mới đắc kiến đạo, đắc thông đạt nhập Duy thức. Tại sao Bồ-tát tu tập quán hạnh để nhập tu đạo? Như Phật nói rộng, chỗ an lập pháp tướng đối với Bồ-tát mười địa, do gồm thấu tất cả Đại thừa mười hai bộ Kinh của Như Lai đã nói cho nên được hiện tiền, do sửa theo điều đã nói hai cảnh thông và biệt, do sinh khởi duyên cực thông cảnh xuất thế Vô phân biệt trí và Vô phân biệt trí hậu sở đắc Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na trí, do trong vô lượng vô số trăm ngàn câu-chi đại kiếp nường vào niệm niệm tu tập, do từ trước đến nay chỗ đắc chuyển y, vì đắc tam thân Phật mà tu thêm gia hạnh, là kiến đạo của Thanh-văn và kiến đạo của Bồ-tát. Hai kiến đạo này sai biệt như thế nào? Kiến đạo của Thanh-văn và Bồ-tát phải biết có mười một thứ sai biệt, những gì là mười một?

1. Do cảnh giới sai biệt là duyên Đại thừa pháp làm cảnh.
2. Do y chỉ sai biệt là nường vào Đại phước đức trí tuệ tư lương làm y chỉ.
3. Do thông đạt sai biệt là thông đạt hai thứ nhân vô ngã và pháp Vô ngã.
4. Do Niết-bàn sai biệt là nhiếp vô trụ xứ Niết-bàn lấy làm trụ xứ.
5. Do địa sai biệt là nường vào mười địa làm sự xuất ly.
6. Và 7. Do thanh tịnh sai biệt là diệt tập khí của phiền não, và trị

tình độ làm thanh tịnh.

8. Do đối với tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng sai biệt là làm cho thành thực chúng sinh mà không bỏ công đức thiện căn của gia hạnh.

9. Do Thọ sinh sai biệt là sinh vào nhà Như Lai là sinh.

10. Do hiển hiện sai biệt là đối với Phật Tử trong Đại Tập Luận, thường có thể hiển hiện để nhiếp thọ chánh pháp.

11. Do quả sai biệt là pháp mười lực, vô úy, bất cộng của Như Lai và vô lượng công đức sinh làm quả. Trong đây nói hai bài kệ:

*Danh nghĩa khách lẫn nhau,
Bồ-tát phải tâm, tư,
Phải quán hai duy lượng,
Và hai giả thuyết kia.
Từ đây sinh thật trí,
Lìa (pháp) trần ba phân biệt,
Nếu thấy nó phi hữu,
Được nhập ba vô tánh.*

Lại nữa, hai bài kệ của chánh giáo, như Luận Phân biệt quán nói:

*Bồ-tát tại tĩnh vị,
Quán tâm chỉ là ảnh,
Bỏ lìa ngoại trần tướng,
Chỉ định, quán, tự tưởng.
Bồ-tát trụ nội tâm,
Nhập sở thủ phi hữu,
Kế quán năng thủ không,
Sau xúc hai vô đắc.*

Lại có Đại thừa Trang nghiêm Kinh Luận đã nói năm bài kệ, làm rõ đạo này:

*Bồ-tát sinh trưởng phước và tuệ,
Hai thứ tư lượng vô lượng tế,
Nơi pháp tư duy tâm quyết định,
Giới hiểu nghĩa loại, phân biệt nhân.
Đã biết nghĩa loại chỉ phân biệt,
Được trụ tựa nghĩa trong Duy thức,
Nên người quán hạnh chứng pháp giới,
Giới lìa hai tướng và không hai.
Nếu lìa nơi tâm biết vô dư,*

*Do đây liền thấy tâm chẳng có,
Người trí thấy không hai pháp này,
Được trụ không hai chân pháp giới.
Do người Vô phân biệt trí tuệ,
Hằng bình đẳng đi khắp tất cả,
Nhuộm áo dầy đặc hơn tỵ tánh,
Khiến diệt như thuốc hay trừ độc.
Phật nói chánh pháp khéo thành lập,
An tâm có tướng nơi pháp giới,
Đã biết ức niệm chỉ phân biệt,
Bờ biển công đức người trí đến.*
